

Phụ lục II
Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 19 tháng 05 năm 2026.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1.

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chia sẻ, phối hợp tích cực của cộng đồng các DN vận tải, các chủ hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố.

Khó khăn: Bến xe Vĩnh Bảo gặp nhiều khó khăn trong hoạt động. Lượng hành khách giảm do người dân sử dụng xe cá nhân và xe công nghệ ngày càng nhiều. Việc mở các tuyến vận tải mới còn khó khăn vì nhu cầu đi lại chưa ổn định và sự cạnh tranh của xe hợp đồng ngoài bến. Bên cạnh đó, hệ thống ki ốt kinh doanh tại bến hoạt động chưa hiệu quả, nhiều quầy còn trống hoặc ít khách. Công tác trông giữ xe cũng còn hạn chế, chưa khai thác tốt diện tích và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân vào giờ cao điểm. Ngoài ra, chi phí vận hành và bảo dưỡng phương tiện tăng cao cũng gây áp lực cho các đơn vị vận tải và hoạt động của bến xe.

Việc tìm kiếm phát triển ngành nghề mới trong giai đoạn trước mắt chưa có phương án khả thi do các nhóm thị trường và ngành nghề dịch vụ đều đang bị thu hẹp.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.632	4.123	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	955	1.356	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	792	1.125	

5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	400	472	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Triệu đồng		0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0	
8	Tổng số lao động	Người	12	10	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	1.526	1.484	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	298	312	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	1.228	1.172	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3. **(Không có)**

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

CÔNG TY CP BẾN XE HẢI PHÒNG




TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Toàn